

Thời gian : 07h00 - 12/10/2008

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUA TRÌNH & KTHP										ĐIỂM TỔNG KẾT		GHI CHÚ
				C	T	K	V	H	G	CN	N	E				
				10%	10%			10%	15%			55%	SỐ	CHỮ		
1	K10.405.0762	Nguyễn Thị Lựu	K11KDN4	0	5			5	6			4	4	Bốn		
2	121322425	Thái Ngọc An	K12KCD1	10	10			8	10			8	9	Chín		
3	121322437	Trương Hồng Công	K12KCD1	5	5			8	9			7	7	Bảy		
4	121322474	Đỗ Thị Bích Duyên	K12KCD1	9	7			9	9			6	7	Bảy		
5	121322482	Đào Nguyễn Phương Hằng	K12KCD1	6	5			8	8			5	6	Sáu		
6	121322492	Nguyễn Thị Thu Hương	K12KCD1	10	5			7	8			7	7	Bảy		
7	121322495	Trương Thị Minh Hà	K12KCD1	8	5			8	8			6	7	Bảy		
8	121322499	Phan Thị Ngân Hà	K12KCD1	10	5			8	7			5	6	Sáu		
9	121322510	Trần Hồ Hạnh	K12KCD1	10	5			8	8			5	6	Sáu		
10	121322523	Dương Khánh Hiền	K12KCD1	10	8			9	7			8	8	Tám		
11	121322549	Dương Thị Thanh Huyền	K12KCD1	8	7			7	7			7	7	Bảy		
12	121322557	Nguyễn Thị Lê	K12KCD1	10	5			6	8			0	3	Ba		
13	121322568	Trịnh Thị Khánh Linh	K12KCD1	8	5			8	9			8	8	Tám		
14	121322580	Trần Thị Bích Loan	K12KCD1	10	5			8	7			9	8	Tám		
15	121322591	Đoàn Thị Hải Lý	K12KCD1	10	4			5	7			6	6	Sáu		
16	121322600	Nguyễn Thị Lệ Mỹ	K12KCD1	10	5			6	8			7	7	Bảy		
17	121322613	Trương Thị Thu Ngân	K12KCD1	7	5			7	9			4	5	Năm		
18	121322620	Lý Thị Hồng Nga	K12KCD1	10	5			7	7			6	7	Bảy		
19	121322628	Nguyễn Thị Như Ngọc	K12KCD1	6	8			7	9			6	7	Bảy		
20	121322651	Trương Thị Trà Ni	K12KCD1	4	4			7	6			6	6	Sáu		
21	121322663	Nguyễn Phú Châu Phi	K12KCD1	10	6			7	7			5	6	Sáu		
22	121322670	Phan Thị Thanh Phúc	K12KCD1	6	5			7	7			5	6	Sáu		
23	121322679	Nguyễn Thị Thu Quỳnh	K12KCD1	10	7			9	6			6	7	Bảy		
24	121322687	Trương Thị Thiện Quyên	K12KCD1	10	7			6	9			9	9	Chín		
25	121322695	Lê Thị Ly Sa	K12KCD1	10	7			8	9			9	9	Chín		
26	121322707	Đào Thị Phương Thư	K12KCD1	10	8			9	9			8	8	Tám		
27	121322718	Trần Nguyễn Chi Thảo	K12KCD1	10	5			6	9			3	5	Năm		
28	121322733	Nguyễn Thị Phương Thảo	K12KCD1	8	7			6	8			0	3	Ba		
29	121322740	Phan Thị Thanh Thê	K12KCD1	8	7			8	8			7	7	Bảy		
30	121322751	Nguyễn Thị Thu	K12KCD1	10	6			8	9			7	8	Tám		
31	121322762	Bùi Thị Thanh Thủy	K12KCD1	8	7			9	9			8	8	Tám		
32	121322769	Nguyễn Thị Thuý	K12KCD1	8	10			8	7			6	7	Bảy		
33	121322778	Trần Ngọc Bích Trâm	K12KCD1	0	5			7	9			5	5	Năm		
34	121322785	Nguyễn Thị Thuý Trang	K12KCD1	2	6			4	7			5	5	Năm		

Đà Nẵng, ngày 27/10/2008
PHÒNG ĐÀO TẠO

NGƯỜI LẬP

NGƯỜI KIỂM TRA

TRƯỞNG KHOA

DƯƠNG T. Q. KHÁNH

HÀ TRÌNH P. LINH

ThS. NGUYỄN HỮU PHÚ

NGUYỄN ÂN

Thời gian : 07h00 - 12/10/2008

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUA TRÌNH & KTHP										ĐIỂM TỔNG KẾT		GHI CHÚ
				C	T	K	V	H	G	CN	N	E				
				10%	10%			10%	15%			55%	SỐ	CHỮ		
35	121322786	Bùi Thị Thuý	Trang	K12KCD1	10	6			7	7			5	6	Sáu	
36	121322796	Nguyễn Thị Hoàng	Trang	K12KCD1	8	4			6	5			6	6	Sáu	
37	121322802	Lê Thị Mai	Trang	K12KCD1	8	10			8	7			8	8	Tám	
38	121322819	Nguyễn Thị Kim	Tuyền	K12KCD1	8	8			8	7			7	7	Bảy	
39	121322830	Lương Thị Bích	Vân	K12KCD1	6	6			7	6			8	7	Bảy	
40	121322844	Đặng Thị Hồng	Vy	K12KCD1	6	7			7	9			10	9	Chín	
41	121322859	Nguyễn Thị Anh	Đào	K12KCD1	5	4			7	7			5	5	Năm	
42	121322872	Phan Thị Mỹ	Liên	K12KCD1	8	5			8	8			4	6	Sáu	
43	121322887	Nguyễn Trần Châu	Uy	K12KCD1	5	4			6	7			5	5	Năm	
44	121322916	Hoàng Quốc	Lập	K12KCD1	10	8			7	8			7	8	Tám	
45	121322921	Phạm Hồng	Thuy	K12KCD1	10	6			7	9			9	9	Chín	
46	121322922	Nguyễn Thị Mi	Sa	K12KCD1	8	7			6	6			7	7	Bảy	
47	121322412	Lý Thị Ngọc	Anh	K12KCD2	9	6			7	7			8	8	Tám	
48	121322427	Đặng Thị Kiều	An	K12KCD2	6	5			6	6			7	6	Sáu	
49	121322438	Nguyễn Quỳnh Thuy	Cao	K12KCD2	10	7			6	7			8	8	Tám	
50	121322447	Trần Thục	Chinh	K12KCD2	7	5			6	8			7	7	Bảy	
51	121322461	Nguyễn Thị	Dịu	K12KCD2	10	5			4	6			6	6	Sáu	
52	121322467	Nguyễn Thị	Dung	K12KCD2	8	10			9	7			9	9	Chín	
53	121322475	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	K12KCD2	10	5			6	8			8	8	Tám	
54	121322483	Bùi Thị Thanh	Hằng	K12KCD2	10	10			8	7			6	7	Bảy	
55	121322494	Nguyễn Thị Thanh	Hương	K12KCD2	10	5			8	7			5	6	Sáu	
56	121322500	Võ Văn	Hà	K12KCD2	5	5			6	7			9	8	Tám	
57	121322512	Hoàng Thị	Hạnh	K12KCD2	10	10			8	7			9	9	Chín	
58	121322524	Lê Thị Thu	Hiền	K12KCD2	8	6			9	5			6	6	Sáu	
59	121322530	Nguyễn Thị Thuý	Hiệp	K12KCD2	7	5			7	8			6	6	Sáu	
60	121322538	Nguyễn Thị Minh	Hoa	K12KCD2	9	6			9	7			9	8	Tám	
61	121322550	Trần Thị Thương	Huyền	K12KCD2	10	6			7	7			7	7	Bảy	
62	121322558	Tăng Thị Mai	Lan	K12KCD2	4	7			6	7			6	6	Sáu	
63	121322572	Lê Khánh	Linh	K12KCD2	10	6			6	7			7	7	Bảy	
64	121322593	Trương Thị	Mai	K12KCD2	10	8			7	5			7	7	Bảy	
65	121322614	Trần Nữ Mỹ	Ngân	K12KCD2	10	5			8	6			6	7	Bảy	
66	121322621	Hồ Thị Thùy	Nga	K12KCD2	5	5			8	8			7	7	Bảy	
67	121322629	Phan Văn	Nghĩa	K12KCD2	5	6			7	7			7	7	Bảy	
68	121322640	Cao Thị	Nhàn	K12KCD2	9	7			8	7			7	7	Bảy	

Đà Nẵng, ngày 27/10/2008
PHÒNG ĐÀO TẠO

NGƯỜI LẬP

NGƯỜI KIỂM TRA

TRƯỞNG KHOA

Thời gian : 07h00 - 12/10/2008

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	ĐIỂM QUA TRÌNH & KTHP										ĐIỂM TỔNG KẾT		GHI CHÚ
					C	T	K	V	H	G	CN	N	E				
					10%	10%			10%	15%			55%	SỐ	CHỮ		
69	121322652	Lê	Ni	K12KCD2	8	6			4	6			6	6	Sáu		
70	121322664	Nguyễn Minh	Phượng	K12KCD2	10	8			8	7			8	8	Tám		
71	121322671	Võ Kim	Phúc	K12KCD2	10	5			8	6			7	7	Bảy		
72	121322688	Phạm Thị	Quyên	K12KCD2	6	6			6	6			6	6	Sáu		
73	121322699	Trần Thị Kim	Tinh	K12KCD2	10	8			8	7			7	8	Tám		
74	121322709	Nguyễn Thị Hương	Thơ	K12KCD2	9	6			7	7			6	7	Bảy		
75	121322734	Phạm Thị Bích	Thảo	K12KCD2	0	5			3	3			P	P	Nợ HP		
76	121322742	Dương Đệ Lê	Thanh	K12KCD2	9	7			8	7			5	6	Sáu		
77	121322752	Lê Thị	Thu	K12KCD2	9	6			7	7			6	7	Bảy		
78	121322763	Trần Thị	Thuý	K12KCD2	10	5			9	8			5	6	Sáu		
79	121322771	Lương Thị Vân	Tiên	K12KCD2	6	5			7	4			4	5	Năm		
80	121322780	Chu Quỳnh	Trâm	K12KCD2	10	7			9	3			1	4	Bốn		
81	121322797	Đào Thị Tuyết	Trang	K12KCD2	6	4			5	6			5	5	Năm		
82	121322803	Nguyễn Thuý	Trang	K12KCD2	10	6			7	6			5	6	Sáu		
83	121322821	Ngô Thị Lâm	Tuyền	K12KCD2	10	6			7	6			4	5	Năm		
84	121322832	Huỳnh Thị	Vân	K12KCD2	10	5			6	7			4	5	Năm		
85	121322846	Dư Thị Hoà	Vy	K12KCD2	7	5			5	5			5	5	Năm		
86	121322874	Đoàn Thị Hoài	Linh	K12KCD2	6	4			7	8			2	4	Bốn		
87	121322888	Cao Nguyễn Xuân	Phương	K12KCD2	7	5			6	6			3	4	Bốn		
88	121322907	Phan Thị Thu	Trang	K12KCD2	8	7			8	7			5	6	Sáu		
89	121322923	Bùi Thị	Thu	K12KCD2	10	6			7	7			6	7	Bảy		
90	121322413	Nguyễn Thị Bích	Đào	K12KCD3	10	7			8	7			5	6	Sáu		
91	121322428	Lê Thị Tâm	Anh	K12KCD3	4	6			7	7			3	4	Bốn		
92	121322476	Nguyễn Thị Thu	Giang	K12KCD3	8	5			7	7			8	7	Bảy		
93	121322501	Phạm Thị Ngân	Hà	K12KCD3	10	7			8	7			9	9	Chín		
94	121322515	Nguyễn Thị Thanh	Hồng	K12KCD3	8	6			7	8			7	7	Bảy		
95	121322525	Trần Thị Ngọc	Hiền	K12KCD3	10	6			8	7			6	7	Bảy		
96	121322531	Trần Thị	Hiếu	K12KCD3	10	7			9	6			7	7	Bảy		
97	121322539	Lê Thị	Hoa	K12KCD3	6	5			8	7			6	6	Sáu		
98	121322551	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	K12KCD3	10	6			7	6			6	7	Bảy		
99	121322561	Trần Thị Mai	Lan	K12KCD3	10	5			9	8			8	8	Tám		
100	121322582	Nguyễn Thị Ngọc	Loan	K12KCD3	10	6			6	7			6	7	Bảy		
101	121322595	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	K12KCD3	7	5			6	6			5	5	Năm		
102	121322602	Nguyễn Trần Tiên	Nữ	K12KCD3	7	8			7	6			6	6	Sáu		

NGƯỜI LẬP

NGƯỜI KIỂM TRA

TRƯỞNG KHOA

Đà Nẵng, ngày 27/10/2008
PHÒNG ĐÀO TẠO

Thời gian : 07h00 - 12/10/2008

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUA TRÌNH & KTHP										ĐIỂM TỔNG KẾT		GHI CHÚ
				C	T	K	V	H	G	CN	N	E				
				10%	10%			10%	15%			55%	SỐ	CHỮ		
103	121322615	Nguyễn Thị Kim Ngân	K12KCD3	10	6			5	9			6	7	Bảy		
104	121322622	Võ Thị Tố Nga	K12KCD3	9	6			6	6			6	6	Sáu		
105	121322631	Lê Thị Thảo Nguyên	K12KCD3	9	7			7	6			5	6	Sáu		
106	121322641	Thân Trọng Minh Nhật	K12KCD3	4	5			7	6			7	6	Sáu		
107	121322655	Nguyễn Thị Kiều Oanh	K12KCD3	6	4			5	8			5	5	Năm		
108	121322665	Văn Diễm Phượng	K12KCD3	8	5			3	7			1	3	Ba		
109	121322682	Hoàng Thị Quỳnh	K12KCD3	10	6			8	7			9	8	Tám		
110	121322700	Mai Thị Thanh Tâm	K12KCD3	0	4			5	8			6	5	Năm		
111	121322712	Nguyễn Thị Ngọc Thương	K12KCD3	10	5			9	7			8	8	Tám		
112	121322728	Nguyễn Thị Phương Thảo	K12KCD3	9	5			6	6			8	7	Bảy		
113	121322735	Dương Thị Thanh Thảo	K12KCD3	2	5			7	5			6	5	Năm		
114	121322743	Lê Kim Phước Thanh	K12KCD3	8	7			7	7			6	7	Bảy		
115	121322753	Trần Thị Thu	K12KCD3	6	6			6	5			7	6	Sáu		
116	121322764	Lê Thị Thanh Thuý	K12KCD3	10	5			7	7			6	7	Bảy		
117	121322772	Phan Thị Nhã Tiên	K12KCD3	0	3			7	5			4	4	Bốn		
118	121322782	Hoàng Thị Thanh Trà	K12KCD3	10	4			6	5			3	4	Bốn		
119	121322788	Nguyễn Thị Thuý Trang	K12KCD3	8	6			7	6			7	7	Bảy		
120	121322798	Lý Thị Cẩm Trang	K12KCD3	4	5			7	6			8	7	Bảy		
121	121322804	Huỳnh Thị Thuý Trang	K12KCD3	3	5			3	8			5	5	Năm		
122	121322823	Nguyễn Thị Tuyết	K12KCD3	7	6			7	8			DC	DC	Đình chi		
123	121322834	Trần Thị Yến Vi	K12KCD3	10	7			8	5			9	8	Tám		
124	121322860	Phan Thuý An	K12KCD3	4	6			7	9			4	5	Năm		
125	121322861	Trần Thị An	K12KCD3	0	0			0	0			P	P	Nợ HP		
126	121322889	Trần Thị Kim Phượng	K12KCD3	10	5			7	6			8	8	Tám		
127	121322911	Phạm Thị Ái Vinh	K12KCD3	0	4			3	7			5	5	Năm		
128	121322918	Nguyễn Thị Hằng	K12KCD3	10	5			8	5			7	7	Bảy		
129	121322925	Trần Ngọc Tuấn	K12KCD3	10	6			8	7			7	7	Bảy		
130	121322432	Trịnh Thị Bích Anh	K12KCD4	4	5			6	8			3	4	Bốn		
131	121322442	Trần Thị Lệ Chi	K12KCD4	4	6			6	6			2	4	Bốn		
132	121322449	Lê Thị Thuý Dương	K12KCD4	10	6			6	6			7	7	Bảy		
133	121322462	Lê Doãn Thuý Dung	K12KCD4	9	4			4	9			8	7	Bảy		
134	121322470	Huỳnh Nguyễn Phương Dung	K12KCD4	0	4			4	8			7	6	Sáu		
135	121322478	Trần Thị Lệ Giang	K12KCD4	8	5			6	8			6	6	Sáu		
136	121322487	Nguyễn Thị Thuý Hằng	K12KCD4	0	0			2	6			V	V	Vắng thi		

Đà Nẵng, ngày 27/10/2008
PHÒNG ĐÀO TẠO

NGƯỜI LẬP

NGƯỜI KIỂM TRA

TRƯỞNG KHOA

Thời gian : 07h00 - 12/10/2008

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUA TRÌNH & KTHP										ĐIỂM TỔNG KẾT		GHI CHÚ
				C	T	K	V	H	G	CN	N	E				
				10%	10%			10%	15%			55%	SỐ	CHỮ		
137	121322496	Võ Thị Thu	Hà	K12KCD4	6	5			4	7			8	7	Bảy	
138	121322518	Nguyễn Thị Thanh	Hồng	K12KCD4	8	5			7	8			9	8	Tám	
139	121322526	Nguyễn Thị Ngọc	Hiền	K12KCD4	4	5			4	8			9	7	Bảy	
140	121322541	Trần Thị Hồng	Hoa	K12KCD4	9	5			8	7			10	9	Chín	
141	121322554	Huỳnh Thị Thúy	Kiều	K12KCD4	7	7			8	8			9	8	Tám	
142	121322563	Nguyễn Thị Mai	Lan	K12KCD4	10	7			6	5			5	6	Sáu	
143	121322577	Lê Thị Như	Lệ	K12KCD4	10	5			6	6			9	8	Tám	
144	121322583	Ngô Xuân	Long	K12KCD4	6	8			4	8			7	7	Bảy	
145	121322597	Hoàng Kim	Minh	K12KCD4	10	7			8	8			9	9	Chín	
146	121322609	Nguyễn Thị Tuyết	Ngân	K12KCD4	8	5			8	8			6	7	Bảy	
147	121322616	Nguyễn Thị Bích	Ngân	K12KCD4	10	5			8	8			6	7	Bảy	
148	121322623	Dương Thị Quỳnh	Nga	K12KCD4	10	5			7	8			9	8	Tám	
149	121322633	Nguyễn Thị Phương	Nguyên	K12KCD4	5	7			7	7			7	7	Bảy	
150	121322645	Trần Thị Trà	Nhi	K12KCD4	10	7			8	7			6	7	Bảy	
151	121322656	Dương Thị Kim	Oanh	K12KCD4	10	5			7	7			9	8	Tám	
152	121322666	Thái Thị	Phượng	K12KCD4	8	5			6	6			8	7	Bảy	
153	121322673	Lê Thị	Phụng	K12KCD4	10	5			7	7			8	8	Tám	
154	121322683	Nguyễn Hương	Quỳnh	K12KCD4	6	6			6	8			4	5	Năm	
155	121322691	Nguyễn Thị Hồng	Sâm	K12KCD4	6	5			6	5			9	7	Bảy	
156	121322703	Phan Văn	Tân	K12KCD4	5	5			7	8			5	6	Sáu	
157	121322715	Đinh Thị Diệu	Thương	K12KCD4	7	5			6	5			6	6	Sáu	
158	121322730	Trần Thị Thu	Thảo	K12KCD4	10	5			7	5			6	6	Sáu	
159	121322736	Nguyễn Thị	Thắm	K12KCD4	7	7			7	8			9	8	Tám	
160	121322745	Nguyễn Lưu	Thùy	K12KCD4	9	6			7	7			7	7	Bảy	
161	121322758	Lê Thị Thu	Thủy	K12KCD4	10	5			9	9			8	8	Tám	
162	121322760	Hoàng Thị Bích	Thủy	K12KCD4	10	5			7	5			2	4	Bốn	
163	121322766	Phạm Thị	Thủy	K12KCD4	9	5			8	6			6	6	Sáu	
164	121322774	Huỳnh Văn	Tùng	K12KCD4	10	5			6	8			6	7	Bảy	
165	121322783	Nguyễn Nữ Huyền	Trang	K12KCD4	8	5			6	6			7	7	Bảy	
166	121322792	Nguyễn Thị Thành	Trang	K12KCD4	10	5			8	8			9	8	Tám	
167	121322808	Hoàng Thị Tuyết	Trinh	K12KCD4	10	7			6	7			7	7	Bảy	
168	121322826	Trần Thị Khánh	Vân	K12KCD4	10	5			7	7			6	7	Bảy	
169	121322848	Nguyễn Lý	Vy	K12KCD4	8	5			5	8			4	5	Năm	
170	121322857	Nguyễn Thị Hoàng	Yến	K12KCD4	0	5			5	7			3	4	Bốn	

Đà Nẵng, ngày 27/10/2008
PHÒNG ĐÀO TẠO

NGƯỜI LẬP

NGƯỜI KIỂM TRA

TRƯỞNG KHOA

DƯƠNG T. Q. KHÁNH

HÀ TRÌNH P. LINH

ThS. NGUYỄN HỮU PHÚ

NGUYỄN ÂN

Thời gian : 07h00 - 12/10/2008

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUA TRÌNH & KTHP										ĐIỂM TỔNG KẾT		GHI CHÚ
				C	T	K	V	H	G	CN	N	E				
				10%	10%			10%	15%			55%	SỐ	CHỮ		
171	121322865	Võ Huyền	Dung	K12KCD4	7	6			6	8			7	7	Bảy	
172	121322882	Vũ Thị	Ngọc	K12KCD4	0	4			6	6			5	5	Năm	
173	121322893	Lê Ngọc	Thương	K12KCD4	8	6			6	8			5	6	Sáu	
174	121322913	Hồ Thị Thu	Hà	K12KCD4	7	5			5	8			7	7	Bảy	
175	121322919	Nguyễn Thị Thúy	Kiều	K12KCD4	8	5			6	6			5	6	Sáu	
176	121322416	Nguyễn Anh	Đào	K12KCD5	8	5			6	6			7	7	Bảy	
177	121322433	Văn Phương	Anh	K12KCD5	0	0			0	0			P	P	Nợ HP	
178	121322443	Trương Thị	Chi	K12KCD5	6	10			8	7			6	7	Bảy	
179	121322451	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	K12KCD5	10	5			6	8			3	5	Năm	
180	121322469	Nguyễn Thị Kim	Dung	K12KCD5	6	5			6	7			5	6	Sáu	
181	121322472	Đỗ Thị	Duyên	K12KCD5	10	5			7	6			8	8	Tám	
182	121322479	Võ Thị Mỹ	Giang	K12KCD5	8	10			7	7			10	9	Chín	
183	121322497	Nguyễn Thị Trúc	Hà	K12KCD5	10	5			7	7			8	8	Tám	
184	121322505	Lê Việt	Hải	K12KCD5	10	4			7	5			7	7	Bảy	
185	121322519	Hồ Sinh	Hường	K12KCD5	8	5			6	8			8	8	Tám	
186	121322543	Nguyễn Thị Mỹ	Huệ	K12KCD5	8	5			7	7			5	6	Sáu	
187	121322564	Trần Thị Ngọc	Lan	K12KCD5	10	5			7	7			9	8	Tám	
188	121322578	Nguyễn Thị Hồng	Lê	K12KCD5	10	8			8	9			9	9	Chín	
189	121322585	Cao Thành	Luân	K12KCD5	0	0			0	0			P	P	Nợ HP	
190	121322610	Nguyễn Thị Thuý	Ngân	K12KCD5	8	6			7	5			4	5	Năm	
191	121322617	Ngô Hồng	Nga	K12KCD5	8	5			6	5			6	6	Sáu	
192	121322635	Đặng Thị	Nguyên	K12KCD5	6	5			6	5			5	5	Năm	
193	121322649	Lê Thị Cẩm	Nhung	K12KCD5	10	5			7	6			9	8	Tám	
194	121322661	Đặng Thị Mỹ	Phẩm	K12KCD5	10	7			8	7			9	9	Chín	
195	121322667	Nguyễn Thị Ánh	Phượng	K12KCD5	8	6			7	6			7	7	Bảy	
196	121322674	Hoàng Thị	Phụng	K12KCD5	6	5			7	8			7	7	Bảy	
197	121322692	Phạm Văn	Sơn	K12KCD5	8	4			6	5			2	4	Bốn	
198	121322704	Nguyễn Thị Minh	Tân	K12KCD5	10	5			8	9			9	9	Chín	
199	121322738	Phạm Việt	Thắng	K12KCD5	6	4			6	7			7	7	Bảy	
200	121322748	Nguyễn Thị Hồng	Thuy	K12KCD5	8	5			6	7			3	5	Năm	
201	121322759	Huỳnh Thị Thu	Thuý	K12KCD5	7	6			6	8			6	6	Sáu	
202	121322776	Trương Tấn	Tú	K12KCD5	10	6			8	7			5	6	Sáu	
203	121322784	Phan Thị Thuý	Trang	K12KCD5	2	4			6	8			5	5	Năm	
204	121322809	Huỳnh Thị Khánh	Trình	K12KCD5	10	6			7	10			9	9	Chín	

Đà Nẵng, ngày 27/10/2008
PHÒNG ĐÀO TẠO

NGƯỜI LẬP

NGƯỜI KIỂM TRA

TRƯỞNG KHOA

Thời gian : 07h00 - 12/10/2008

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	ĐIỂM QUA TRÌNH & KTHP										ĐIỂM TỔNG KẾT		GHI CHÚ
					C	T	K	V	H	G	CN	N	E				
					10%	10%			10%	15%			55%	SỐ	CHỮ		
205	121322836	Võ Thoại	Vi	K12KCD5	8	6			8	7			6	7	Bảy		
206	121322851	Phạm Thị Như	Y	K12KCD5	7	10			8	9			5	7	Bảy		
207	121322867	Nguyễn Nguyên Yên	Hương	K12KCD5	8	5			6	8			5	6	Sáu		
208	121322884	Nguyễn Thị	Nhàn	K12KCD5	8	5			6	5			4	5	Năm		
209	121322914	Lê Thị	Loan	K12KCD5	7	5			6	7			3	5	Năm		
210	121322920	Phan Thị Minh	Phương	K12KCD5	8	5			3	7			3	4	Bốn		
211	111322926	Huỳnh Thị Kim	Chi	K12KCD6	6	6			8	9			5	6	Sáu		
212	121322436	Phạm Văn	Công	K12KCD6	10	5			7	7			4	5	Năm		
213	121322453	Trần Thị Mỹ	Diễm	K12KCD6	8	5			6	5			0	3	Ba		
214	121322473	Lê Thị Mỹ	Duyên	K12KCD6	8	5			6	7			1	4	Bốn		
215	121322480	Nguyễn Hương	Giang	K12KCD6	10	5			6	6			6	6	Sáu		
216	121322490	Nguyễn Thị	Hương	K12KCD6	8	6			7	7			5	6	Sáu		
217	121322521	Bùi Văn	Hùng	K12KCD6	10	5			7	7			5	6	Sáu		
218	121322528	Lê Thị	Hiền	K12KCD6	10	5			7	7			5	6	Sáu		
219	121322535	Nguyễn Duy	Hung	K12KCD6	6	5			5	5			2	3	Ba		
220	121322548	Phan Thị Thanh	Huyền	K12KCD6	10	10			9	10			9	9	Chín		
221	121322556	Trần Thị Phương	Lân	K12KCD6	10	5			7	5			6	6	Sáu		
222	121322567	Nguyễn Thị	Liên	K12KCD6	7	5			6	7			5	6	Sáu		
223	121322590	Dương Thị	Lý	K12KCD6	10	5			5	7			4	5	Năm		
224	121322599	Võ Thị Hoàng	Minh	K12KCD6	8	5			6	5			5	5	Năm		
225	121322611	Huỳnh Thị Bảo	Ngân	K12KCD6	8	6			7	7			4	5	Năm		
226	121322618	Nguyễn Thị Hằng	Nga	K12KCD6	8	6			7	7			5	6	Sáu		
227	121322625	Phạm Thị Thuý	Ngọc	K12KCD6	5	6			8	7			4	5	Năm		
228	121322650	Lương Thị Thuý	Nhung	K12KCD6	7	6			6	6			6	6	Sáu		
229	121322662	Phạm Thị	Phấn	K12KCD6	8	5			5	6			6	6	Sáu		
230	121322668	Nguyễn Đoàn Xuân	Phú	K12KCD6	10	5			6	8			5	6	Sáu		
231	121322675	Nguyễn Thị	Phụng	K12KCD6	9	6			8	9			7	8	Tám		
232	121322685	Nguyễn Mỹ	Quyên	K12KCD6	8	4			6	8			5	6	Sáu		
233	121322694	Phan Thị Quỳnh	Sa	K12KCD6	10	5			7	7			8	8	Tám		
234	121322717	Trần Hoài	Thương	K12KCD6	10	4			6	7			6	6	Sáu		
235	121322732	Lê Thị Phương	Thảo	K12KCD6	10	6			7	6			7	7	Bảy		
236	121322739	Lưu Thị	Thắng	K12KCD6	10	5			6	8			8	8	Tám		
237	121322750	Lê Thị	Thu	K12KCD6	8	7			8	9			8	8	Tám		
238	121322768	Cao Thị Kim	Thuý	K12KCD6	10	5			5	8			7	7	Bảy		

Đà Nẵng, ngày 27/10/2008
PHÒNG ĐÀO TẠO

NGƯỜI LẬP

NGƯỜI KIỂM TRA

TRƯỞNG KHOA

Thời gian : 07h00 - 12/10/2008

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUA TRÌNH & KTHP										ĐIỂM TỔNG KẾT		GHI CHÚ
				C	T	K	V	H	G	CN	N	E				
				10%	10%			10%	15%			55%	SỐ	CHỮ		
239	121322777	Dương Thị Quỳnh Trâm	K12KCD6	9	5			6	7			4	5	Năm		
240	121322795	Trần Thị Thuỳ Trang	K12KCD6	10	6			8	8			7	7	Bảy		
241	121322815	Hà Trung	K12KCD6	10	4			7	7			9	8	Tám		
242	121322840	Huỳnh Kỳ Vệ	K12KCD6	6	5			5	6			7	6	Sáu		
243	121322858	Lê Thị Hải Yến	K12KCD6	8	5			8	8			7	7	Bảy		
244	121322869	Hồ Thị Hồng	K12KCD6	10	5			8	7			6	7	Bảy		
245	121322886	Nguyễn Thị Nhung	K12KCD6	10	5			8	8			10	9	Chín		
246	121322905	Nguyễn Thị Huỳnh Trang	K12KCD6	8	5			7	7			5	6	Sáu		
247	121322915	Trương Văn Thịnh	K12KCD6	10	10			9	10			8	9	Chín		

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG	SỐ LƯỢNG	TỶ LỆ %
1	Số sinh viên đạt	222	89.88%
2	Số sinh viên nợ	25	10.12%
Tổng cộng :		247	100.00%

NGƯỜI LẬP

NGƯỜI KIỂM TRA

TRƯỞNG KHOA

Đà Nẵng, ngày 27/10/2008
PHÒNG ĐÀO TẠO

DƯƠNG T. Q. KHÁNH

HÀ TRÌNH P. LINH

ThS. NGUYỄN HỮU PHÚ

NGUYỄN ÂN